

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 138, Đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1,
Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

MỤC LỤC

| | Trang |
|--------------------------------------|--------------|
| BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | 1 – 2 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 3 – 4 |
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN | |
| Bảng cân đối kế toán | 5 – 6 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | 7 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | 8 |
| Thuyết minh báo cáo tài chính | 9 - 35 |

1789
BT
HH
& TU
TNAL
GOCY

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 138, Đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1,
Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty")
đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài
chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

| <u>Tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|-----------------------|-------------------------------------------------|
| Ông Trương Cường | Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016) |
| Ông Nguyễn Hữu Thực | Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016) |
| Ông Nguyễn Thế Phòng | Phó Chủ tịch |
| Ông Trương Minh Hoàng | Thành viên |
| Bà Lê Thị Bích Thủy | Thành viên |
| Bà Lê Thị Giang | Thành viên |

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

| <u>Tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|----------------------|---------------------------------------------------|
| Bà Trần Thị Quy | Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016) |
| Bà Hồ Thị Minh Tâm | Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016) |
| Bà Nguyễn Thị Hằng | Thành viên |
| Bà Lê Thị Yên | Thành viên (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016) |
| Ông Nguyễn Thanh Sơn | Thành viên (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016) |

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao
gồm:

| <u>Tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|----------------------|----------------------------------------------------------|
| Ông Nguyễn Thế Phòng | Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016) |
| Ông Nguyễn Hữu Thực | Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016) |
| Ông Nguyễn Tiến Toàn | Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016) |
| Bà Lê Thị Giang | Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016) |
| Ông Trương Cường | Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2016) |

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực
và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong
năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai
lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ
tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo
tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ
đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài
chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng
như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách
nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát
hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 138 Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1, Phường Trảng Dài,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Thế Phòng
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2017

Số: 17.130-1/BCKT-RSM HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 03 năm 2017 từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

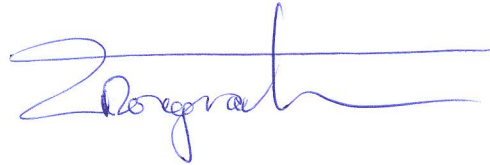
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán này được phát hành để thay thế cho báo cáo kiểm toán số 17.130/BCKT-RSM HCM ngày 10/03/2017 nhằm thay đổi kiểm toán viên. Việc thay thế này không làm thay đổi bất kỳ thông tin nào của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016 của Công ty đã được phát hành trước đây vào ngày 10/03/2017.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0172-2016-026-1

Hồ Nam Đông
Kiểm toán viên

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
2657-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 138, Đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1,
Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | TM | Tại ngày 31/12/2016 | Tại ngày 01/01/2016 |
|----------------------------------------------|------------|------|------------------------|------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 49.812.724.604 | 52.441.089.215 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5.1 | 20.104.336.370 | 13.434.948.803 |
| 1. Tiền | 111 | | 7.604.336.370 | 6.434.948.803 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 12.500.000.000 | 7.000.000.000 |
| II. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 21.698.729.486 | 33.352.285.473 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 5.3 | 33.019.807.700 | 40.953.307.036 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 5.4 | 1.659.604.985 | 2.693.961.571 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 5.5 | 129.905.526 | 635.456.974 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 5.6 | (13.110.588.725) | (10.930.440.108) |
| III. Hàng tồn kho | 140 | 5.7 | 6.164.982.319 | 5.276.004.517 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 6.164.982.319 | 5.276.004.517 |
| IV. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 1.844.676.429 | 377.850.422 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | 1.333.498.040 | 334.653.180 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 503.512.588 | 3.458.620 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | 5.14 | 7.665.801 | 39.738.622 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 133.355.247.446 | 113.797.861.151 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 4.798.474.592 | 3.241.169.800 |
| 1. Phải thu dài hạn khác | 216 | 5.5 | 4.798.474.592 | 3.241.169.800 |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 28.394.035.429 | 22.623.612.070 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 5.10 | 28.394.035.429 | 22.623.612.070 |
| Nguyên giá | 222 | | 69.215.971.556 | 64.284.998.895 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (40.821.936.127) | (41.661.386.825) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | | | |
| Nguyên giá | 228 | | 279.296.027 | 279.296.027 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (279.296.027) | (279.296.027) |
| III. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 12.877.928.034 | 23.516.276.423 |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 5.8 | 12.877.928.034 | 23.516.276.423 |
| IV. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 4.371.680.000 | 5.399.180.000 |
| 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | 5.2 | 4.371.680.000 | 5.399.180.000 |
| V. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 82.913.129.391 | 59.017.622.858 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 5.11 | 82.913.129.391 | 59.017.622.858 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 183.167.972.050 | 166.238.950.366 |

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 138, Đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1,
Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

| NGUỒN VỐN | Mã số | TM | Tại ngày 31/12/2016 | Tại ngày 01/01/2016 |
|----------------------------------------------|------------|--------|------------------------|------------------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 75.678.356.892 | 59.619.766.452 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 43.800.913.413 | 37.254.687.492 |
| 1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 5.12 | 24.137.490.434 | 20.239.176.548 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 5.13 | 4.892.229.613 | 6.897.863.228 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 5.14 | 825.201.284 | 274.467.950 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 2.421.100.786 | 2.755.751.489 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | 358.153.100 | 122.074.700 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 5.16 | 4.045.488.608 | 1.440.432.978 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 5.15 | 6.266.000.000 | 5.450.000.000 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 855.249.588 | 74.920.599 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 31.877.443.479 | 22.365.078.960 |
| 1. Phải trả dài hạn khác | 337 | 5.16 | 17.781.175.242 | 11.943.995.000 |
| 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | 5.15 | 14.096.268.237 | 10.421.083.960 |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 107.489.615.158 | 106.619.183.914 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 5.17.1 | 107.489.615.158 | 106.619.183.914 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | 5.17.2 | 88.340.000.000 | 88.340.000.000 |
| Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 88.340.000.000 | 88.340.000.000 |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | 5.17.5 | 14.840.444.832 | 14.381.542.201 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 4.309.170.326 | 3.897.641.713 |
| LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước | 421a | | 40.715.296 | 13.065.601 |
| LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 4.268.455.030 | 3.884.576.112 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 183.167.972.050 | 166.238.950.366 |



Nguyễn Thế Phòng
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2017

Phạm Thái Hoài Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Tú Loan
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 138, Đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1,
Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Năm 2016 | Năm 2015 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|------|------------------------|-------------------------|
| I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 6.403.911.040 | 4.876.710.285 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT | 02 | 5.10 | 3.498.397.300 | 3.344.538.467 |
| Các khoản dự phòng | 03 | | 2.180.148.617 | 6.398.004.188 |
| Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (1.892.598.503) | (1.521.186.256) |
| Chi phí lãi vay | 06 | 6.4 | 502.618.918 | 603.050.428 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động | 08 | | 10.692.477.372 | 13.701.117.112 |
| Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | 7.448.121.431 | (1.365.926.325) |
| Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (888.977.802) | 1.311.346.148 |
| Tăng, giảm các khoản phải trả (không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | | 10.476.642.639 | 1.454.087.723 |
| Tăng giảm chi phí trả trước | 12 | | (14.256.003.004) | 5.409.820.030 |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (502.618.918) | (603.050.428) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | 5.14 | (800.000.000) | (1.286.563.119) |
| Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | 17 | | (462.476.272) | (217.238.300) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 11.707.165.446 | 18.403.592.841 |
| II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (9.268.820.659) | (12.244.561.451) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22 | | 625.454.545 | 1.016.363.636 |
| 3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | 867.500.000 | |
| 4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 1.427.143.958 | 849.457.546 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (6.348.722.156) | (10.378.740.269) |
| III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| 1. Tiền thu từ đi vay | 33 | 7.1 | 10.349.184.277 | 7.498.487.385 |
| 2. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | 7.2 | (5.858.000.000) | (6.398.558.799) |
| 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu | 36 | | (3.180.240.000) | (2.208.500.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | 1.310.944.277 | (1.108.571.414) |
| LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM | 50 | | 6.669.387.567 | 6.916.281.158 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | 5.1 | 13.434.948.803 | 6.518.667.645 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | | |
| TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM | 70 | 5.1 | 20.104.336.370 | 13.434.948.803 |



Nguyễn Thế Phòng
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2017

Phạm Thái Hoài Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Tú Loan
Người lập

